

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2025/DS-ST
Ngày: 08/4/2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua
bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Châu Văn Bình

2/ Ông Lê Anh Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 06/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2025, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 35/2025/QĐST – DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2025/QĐST – DS ngày 01/4/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Đặng Thị Kim C – sinh năm: 1983;

Địa chỉ: số 2/3, KP 3, phường P, Quận 9, TP H.

Đại diện uỷ quyền: Hồ Thị N - sinh năm 1976;

Địa chỉ: số 82, Ô 2, khu 1, TT C, huyện C, tỉnh T

*** Bị đơn:** Phạm Thị Ngọc D - sinh năm: 1989;

Địa chỉ: ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh T.

Chị N có mặt;

Chị D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện uỷ quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị N trình bày:**

Bà C là chủ cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng, trang trí nội thất Lâm Phát 2 tại địa chỉ số 04, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T. Bà C có bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất cho bà D với tổng số tiền 94.959.600 đồng.

Ngày 15/10/2024 bà D trả bớt 15.000.000 đồng và ngày 30/10/2024 bà D trả tiếp 15.000.000 đồng. Như vậy bà D đã trả số tiền vốn 30.000.000 đồng. Còn bao nhiêu (còn 64.959.600 đồng) thì trả vào ngày 20/11/2024 nhưng đến nay bà D không thực hiện. Như vậy bà D còn nợ lại số tiền vốn 64.959.600 đồng. Bà D có làm biên nhận cho bà C, có ký tên vào biên nhận tổng kết nợ.

Nay bà C yêu cầu bà D trả số tiền vốn 64.959.600 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/10/2024 đến ngày xét xử với lãi suất 0,83%/01 tháng, tạm tính đến nay là 2.156.000 đồng.

*** Bị đơn bà Phạm Thị Ngọc D mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến cho Toà án.**

*** Tại phiên tòa, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:** bà C có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nay bà C yêu cầu bà D trả cho bà số tiền vốn 64.959.600 đồng và tiền lãi từ ngày 30/10/2024 đến ngày xét xử với lãi suất 0,83%/01 tháng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà C khởi kiện yêu cầu bà D trả cho bà số tiền mua bán trang trí nội thất, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà D là bị đơn có nơi cư trú tại: ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh T nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

Bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về tiền vốn: Bà C khởi kiện yêu cầu bà D trả số tiền mua đồ trang trí nội thất là 64.959.600 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà C có cung cấp bản chính giấy liệt kê các món đồ mà bà D đã mua tại cửa hàng trang trí nội thất Lâm Phát theo bản liệt kê thì bà D có ký tên và ghi họ tên dưới cột khách hàng, theo đó bà D còn nợ lại tổng cộng 94.959.600 đồng, đến ngày 15/10/2024 bà D trả bớt 15.000.000 đồng, ngày 30/10/2024 bà D trả tiếp 15.000.000 đồng, còn lại 64.959.600 đồng sẽ trả đủ vào ngày 20/11/2024 nhưng đến nay thì bà D chưa trả. Bà D đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của bà C thì xem như bà D đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu của bà C là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Bà C yêu cầu bà D trả lãi từ ngày 30/10/2024 đến ngày xét xử với lãi suất 0,83%, tính chẵn 5 tháng tương đương số tiền lãi $64.959.600 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 5 \text{ tháng} = 2.696.000 \text{ đồng}$. Việc bà C yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc bà D trả cho bà C số tiền vốn 64.959.600 đồng và tiền lãi 2.696.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kim C

Buộc bà Phạm Thị Ngọc D có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Kim C số tiền vốn 64.959.600 đồng và tiền lãi 2.696.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Bà Phạm Thị Ngọc D phải chịu 3.382.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Đặng Thị Kim C số tiền 2.007.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008468 ngày 08/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

